TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2022/DS-ST
Ngày: 25-7-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ;
2. Bà Lưu Kim Sáng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 767/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXX-ST ngày 10/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 736/2022/QĐST-DS ngày 08/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi tắt là A)**;

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ chi nhánh: Lầu 8, Tòa nhà A Tower, 444A-446 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 13/7/2022: Ông Nguyễn Bá L – Giám đốc xử lý nợ khu vực (có mặt).

2. Bị đơn:

+ Ông **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 906E/6, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

+ Bà **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 734/5, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Bá L trình bày:

1. A cấp tín dụng cho ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L căn cứ: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.2346.210820 ngày 28/8/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.2347.210820 ngày 28/8/2020. Chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng/cho vay: 8.500.000.000đ (Tám tỷ, năm trăm triệu đồng); Mục đích cho vay: Sản xuất kinh doanh – Bổ sung vốn lưu động – Khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh thương mại đồ gỗ; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng; Thời hạn hiệu lực HMTD: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng (28/8/2020); Thời hạn cho vay: Được ghi trên mỗi Khế ước nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để thực hiện các Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, A đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L bằng 01 Khế ước nhận nợ như sau: Khế ước số 331137659; Ngày giải ngân 10/3/2021; Số tiền giải ngân: 8.500.000.000đ (Tám tỷ, năm trăm triệu đồng); Phương thức giải ngân: Chuyển vào tài khoản thanh toán số 10652777 của ông Nguyễn Hoàng V tại A trong thời hạn từ ngày 11/3/2021 đến ngày 10/9/2021; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: 10,50%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất(%/năm) = LS13 + 2,80%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

2. A cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hoàng V căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2020 của ông Nguyễn Hoàng V; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A; Các văn bản của ông Nguyễn Hoàng V ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Chi tiết như sau: Số thẻ: 4365 **** **** 1105; Loại thẻ: Visa Signature (Thẻ tín dụng quốc tế); Ngày cấp: 31/8/2020; Hạn

mức thẻ: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Hiệu lực thẻ: Tháng 08/2023; Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

3. Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.307.210820 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Long (tỉnh Đồng Nai) ngày 28/8/2020, số công chứng 1890; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ngày 28/8/2020. Cam kết thế chấp tài sản ngày 28/8/2020.

Tài sản thế chấp tọa lạc tại các địa chỉ sau:

- Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17861 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020.

- Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17860 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020.

- Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17863 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng V ngày 14/8/2020.

4. Sự kiện vi phạm và dư nợ:

- Kể từ sau khi khoản vay được giải ngân (ngày 10/03/2021), thì ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L không trả được bất kỳ khoản tiền nào cho A. Do ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L vi phạm Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ nên ngày 03/6/2021, A ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ dư nợ vay còn lại chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ số 331137659 và khoản vay thẻ tín dụng.

Tính đến ngày 25/07/2022, ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L còn nợ A các khoản sau:

- Đối với khế ước nhận nợ số 331137659: Vốn gốc là 8.500.000.000, lãi trong hạn là 241.656.164, lãi quá hạn là 1.435.894.521, tổng cộng là 10.177.550.685;

- Đối với thẻ tín dụng số 4365********1105: Vốn gốc là 102.151.359, lãi là 37.224.424, tổng cộng là 139.375.783.

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau, buộc:

- Ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L trả ngay cho A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 25/07/2022 là 10.316.926.468 đồng (Mười tỷ ba trăm mười sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng), trong đó gồm vốn gốc 8.602.151.359 đồng, lãi trong hạn 241.656.164 đồng, lãi quá hạn 1.473.118.945 đồng.

- Ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L tiếp tục trả tiền lãi, lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, tính kể từ ngày 26/07/2022 đến ngày trả dứt nợ.

- Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

- Nếu ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ, bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, 69, 47, cùng thuộc tờ bản đồ số 27, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L đã được tống đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về việc cung cấp tài liệu chứng cứ, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật; có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí và chi phí tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là nguyên đơn, ông V và bà L là bị đơn. Căn cứ khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L có địa chỉ thường trú và cư trú tại phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng khác: Ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L đã được tống đạt (niêm yết) hợp lệ 02 lần (quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và quyết định hoãn phiên tòa) nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về nợ gốc: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L có ký hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.2347.210820 ngày 28/8/2020 và Khế ước nhận nợ số 3331137659 ngày 10/3/2021 cho ông V, bà L vay số tiền 8.500.000.000 đồng. Bên cạnh đó, căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2020 của ông Nguyễn Hoàng V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã cấp thẻ tín dụng số: 4365 **** **** 1105; Loại thẻ: Visa Signature (Thẻ tín dụng quốc tế); Ngày cấp: 31/8/2020; Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Theo trình bày của người đại diện nguyên đơn, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và khoản vay thẻ nêu trên thì kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên (10/3/2021) cho đến hiện nay ông V, bà L không thanh toán được bất kỳ khoản tiền nào. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay, khoản vay thẻ tín dụng. Mặc dù, nguyên đơn đã đôn đốc trả nợ theo đúng thời hạn nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L phải thanh toán số nợ gốc 8.602.151.359đ (tám tỷ, sáu trăm lẻ hai triệu một trăm năm mươi mốt ngàn ba trăm năm mươi chín đồng) phù hợp với hợp đồng tín dụng và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nợ gốc của nguyên đơn.

2.2. Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ vào hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.2347.210820 ngày 28/8/2020 và Khế ước nhận nợ số 3331137659 ngày 10/3/2021, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể là 10,50%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm giải ngân ngày 10/3/2021 đến nay, ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L không thanh toán được bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, xét chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về khoản tiền lãi, tính đến ngày 25/07/2022 là 1.714.775.109 đồng gồm lãi trong hạn 241.656.164 đồng, lãi quá hạn 1.473.118.945 đồng.

Căn cứ Điều 4, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Buộc ông Nguyễn Hoàng V, bà Trần Thị Bích L phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 10.316.926.468 đồng (Mười tỷ ba trăm mười sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng), trong đó gồm vốn gốc 8.602.151.359 đồng,

lãi trong hạn 241.656.164 đồng, lãi quá hạn 1.473.118.945 đồng.

2.3. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.307.210820 ngày 28/8/2020 và phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ngày 28/8/2020, tài sản bị đơn thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nói trên là 03 (ba) quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17861 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020; Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17860 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020; Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17863 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng V ngày 14/8/2020.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì ba thửa đất số 47, 68 và 69, tờ bản đồ 27 xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai không có công trình xây dựng trên đất và cũng không có nhân khẩu nào đang sinh sống trên 03 thửa đất nói trên. Xét việc thế chấp tài sản đảm bảo khoản vay giữa nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ba quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 47, 68 và 69, tờ bản đồ 27 xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L không có khả năng thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.4. Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L tiếp tục trả tiền lãi, lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ đến ngày trả hết nợ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

2.5. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do nguyên đơn đã đóng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, do đó buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho

nguyên đơn số tiền này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 158, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 4, 90, 91, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 116, 117, 385, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2022 là 10.316.926.468 đồng (Mười tỷ ba trăm mười sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng), trong đó gồm vốn gốc 8.602.151.359 đồng (tám tỷ, sáu trăm lẻ hai triệu, một trăm năm mươi mốt ngàn, ba trăm năm mươi chín đồng), lãi trong hạn 241.656.164 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi tư đồng), lãi quá hạn 1.473.118.945 đồng (một tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu một trăm mười một ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Tài sản bảo đảm thi hành án gồm:

- 01 (một) quyền sử dụng đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17861 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020.

- 01 (một) quyền sử dụng đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17860 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020.

- 01 (một) quyền sử dụng đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 17863 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/8/2020, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng V ngày 14/8/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L phải chịu 118.316.926 đồng (Một trăm mười tám triệu, ba trăm mười sáu ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 58.469.000 đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000833 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thường mại Cổ phần Á Châu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn ông

Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Bích L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.Biên Hoà;
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Hòa